TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN BẮC** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2021/QĐST- HNGĐ	*Thuận Bắc, ngày 06 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 69/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị S Th Th, sinh năm: 1995
Bị đơn: Anh Ng Tr K, sinh năm: 1995.
Cùng địa chỉ: Thôn B Ng, xã B S, huyện Th B, tỉnh Ninh Thuận.
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị S Th Th và anh Ng Tr K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao chị S Th Th trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung là Ng Q Th, sinh ngày 01/7/2016 và Ng Ng B V, sinh ngày 11/01/2019. Anh Ng Tr K phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Th là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/02 người con/ tháng (mỗi người con là 1.000.000đ/tháng) cho đến khi con thành niên.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th, anh K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị S Th Th đồng ý nộp án phí sơ thẩm nhưng chị Th thuộc diện cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Trả lại cho chị S Th Th số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0021724, ngày 16/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- CCTHADS huyện Thuận Bắc;
- UBND xã Bắc Sơn, Thuận Bắc, Ninh Thuận (Số ĐKKH 76, quyển số 01/2014, ngày4/11/2014);
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Minh Đăng